

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUÝ III NĂM 2010

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý III		Lũy kế từ đầu năm đến cuối năm	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.25	133.826.029.962	94.631.311.198	350.324.066.803	230.544.738.122
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		0	0	0	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		133.826.029.962	94.631.311.198	350.324.066.803	230.544.738.122
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.27	78.231.660.411	55.443.341.183	202.929.575.226	139.427.432.187
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		55.594.369.551	39.187.970.015	147.394.491.577	91.117.305.935
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.26	3.326.595.924	907.942.564	8.494.065.661	3.397.533.167
7. Chi phí tài chính	22	VI.28	0	0	0	0
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		0	0	0	0
8. Chi phí bán hàng	24		11.965.658.753	6.394.990.929	29.824.904.829	16.292.230.442
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		4.542.811.556	4.132.491.231	14.229.980.746	10.941.303.812
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25))	30		42.412.495.166	29.568.430.419	111.833.671.663	67.281.304.848
11. Thu nhập khác	31		763.095.757	205.596.860	1.131.622.934	537.650.224
12. Chi phí khác	32		107.991.665	140.410.887	243.496.100	238.155.065
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		655.104.092	65.185.973	888.126.834	299.495.159
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		43.067.599.258	29.633.616.392	112.721.798.497	67.580.800.007
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.30	5.618.806.027	3.705.452.049	14.653.966.002	8.518.874.376
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.30				
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		37.448.793.231	25.928.164.343	98.067.832.495	59.061.925.631
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70		3.500	2.423	9.165	5.520

Lập, ngày 30 tháng 10 năm 2010

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hoàng Tâm



Lục Thanh Sang



Trần Đình Hải